

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-THCS ngày 06/09/2023 của trường THCS Thủy Đường về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024,

Trường THCS Thủy Đường xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II năm học 2023-2024.

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá chất lượng giáo dục đối với học sinh giữa học kỳ II nhằm thúc đẩy học sinh rèn luyện, học tập; giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục. Đánh giá một cách toàn diện kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hiệu quả dạy học, giáo dục của giáo viên; kết quả học tập của học sinh, phát hiện điểm mạnh, điểm yếu về năng lực, phẩm chất của học sinh. Trên cơ sở đó tiếp tục điều chỉnh phương pháp giảng dạy, học tập trong thời gian tới theo nhằm nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

- Phát hiện những học sinh có khả năng tư duy tốt và năng khiếu đặc biệt hoặc còn quá yếu kém để phân công giáo viên có kế hoạch kèm cặp, giúp đỡ.

- Hoàn thành việc kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối tượng, phạm vi kiến thức, hình thức kiểm tra, đánh giá

2.1. Đối tượng kiểm tra, đánh giá

- Toàn bộ học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 của nhà trường.

2.2. Phạm vi kiến thức kiểm tra, đánh giá

- Kiểm tra, đánh giá các nội dung kiến thức học sinh đã được học trong học kỳ II đến thời điểm kiểm tra của các môn học, nội dung giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung kiểm tra, phạm vi kiến thức chi tiết của từng môn học, nội dung giáo dục được xây dựng trong ma trận hoặc ma trận đặc tả. Tổ, nhóm chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng ma trận đối với các môn học của lớp 9 hoặc ma trận đặc tả đối với các môn học, nội dung giáo dục của lớp 6, 7, 8 theo đúng hướng dẫn của

Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và các văn bản chỉ đạo chuyên môn khác.

2.3. Phương thức tiến hành kiểm tra, đánh giá

Stt	Môn học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Toán	Viết	Viết	Viết	Viết
2	Ngữ văn	Viết	Viết	Viết	Viết
3	Khoa học Tự nhiên	Viết	Viết	Viết	
4	Lịch sử và Địa lý	Viết	Viết	Viết	
5	Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	Viết	Viết	Viết	Viết
6	Công nghệ	Viết	Viết	Viết	Viết
7	Giáo dục công dân	Viết	Viết	Viết	Viết
8	Tin học	Viết	Viết	Viết	
9	Giáo dục thể chất	Thực hành	Thực hành	Thực hành	
10	Nghệ thuật	Thực hành	Thực hành	Thực hành	
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Dự án học tập	Dự án học tập	Dự án học tập	
12	Nội dung giáo dục địa phương	Dự án học tập	Dự án học tập	Dự án học tập	
13	Vật lý				Viết
14	Hoá học				Viết
15	Sinh học				Viết
16	Lịch sử				Viết
17	Địa lý				Viết
18	Thể dục				Thực hành
19	Mỹ thuật				Thực hành

3. Thời gian làm bài kiểm tra

a. Các môn học kiểm tra dưới hình thức viết theo đề chung, lịch chung của nhà trường

Stt	Môn học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
20	Toán	90 phút	90 phút	90 phút	90 phút
21	Ngữ văn	90 phút	90 phút	90 phút	90 phút
22	Khoa học Tự nhiên	90 phút	90 phút	90 phút	
23	Lịch sử và Địa lý	90 phút	90 phút	90 phút	
24	Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)	60 phút	60 phút	60 phút	45 phút
25	Công nghệ	45 phút	45 phút	45 phút	45 phút
26	Giáo dục công dân	45 phút	45 phút	45 phút	45 phút
27	Tin học	45 phút	45 phút	45 phút	
28	Vật lý				45 phút
29	Hoá học				45 phút
30	Sinh học				45 phút
31	Lịch sử				45 phút
32	Địa lý				45 phút

b. Các môn học, nội dung giáo dục kiểm tra dưới hình thức thực hành

- Thời gian làm bài thực hành do tổ/nhóm chuyên môn thống nhất quy định trong ma trận hoặc ma trận đặc tả của bộ môn hoặc nội dung giáo dục.

c. Các môn học, nội dung giáo dục kiểm tra dưới hình thức dự án, sản phẩm học tập

- Thời gian làm bài dự án, sản phẩm học tập do tổ/nhóm chuyên môn thống nhất quy định.

4. Tổ chức ra đề, in sao, bảo mật đề đối với các môn kiểm tra viết

4.1. Phân công ra đề

- Các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh) có tổ chức dạy thêm, học thêm và tham gia thi vào lớp 10 THPT: Sử dụng đề ngoài, giáo viên dạy không ra đề, lãnh đạo nhà trường trực tiếp ra đề hoặc mua đề ngoài.

- Các môn Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Tin học lớp 6, 7, 8; Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý lớp 9; Công nghệ, Giáo dục công dân lớp 6, 7, 8, 9: Tổ, nhóm chuyên môn đề xuất phân công giáo viên ra đề. Mỗi giáo viên được phân công ra 02 đề theo đúng ma trận đã được duyệt kèm theo đáp án biểu điểm gửi bản in đã niêm phong và bản điện tử qua email cho Phó hiệu trưởng. Người ra đề hoàn toàn chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về tính chính xác và tính bảo mật. Phó hiệu trưởng duyệt, chọn đề sử dụng và chỉ đạo in, sao đề.

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập: Giáo viên dạy hòa nhập chịu trách nhiệm ra đề, đáp án, biểu điểm theo đúng kế hoạch giáo dục hòa nhập. Giáo viên dạy hòa nhập nộp đề cho Phó hiệu trưởng.

4.2. Thời hạn nộp đề

Stt	Môn học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Khoa học Tự nhiên	4/3/2024	4/3/2024	4/3/2024	
2	Công nghệ	4/3/2024	4/3/2024	4/3/2024	27/2/2024
3	Lịch sử và Địa lý	4/3/2024	4/3/2024	4/3/2024	
4	Giáo dục công dân	4/3/2024	4/3/2024	4/3/2024	27/2/2024
5	Tin học	4/3/2024	4/3/2024	4/3/2024	
6	Vật lý				27/2/2024
7	Hoá học				27/2/2024
8	Sinh học				27/2/2024
9	Lịch sử				27/2/2024
10	Địa lý				27/2/2024

4.3. Phân công in sao đề

- In sao, phân loại, đóng gói đề theo từng môn, lớp, mã đề: Lê Xuân Mạnh, nhân viên phụ tá thí nghiệm.

- Tập hợp, lưu trữ, bảo quản đề đã in sao và bàn giao cho Phó hiệu trưởng trước giờ kiểm tra: Phan Thị Tuyết Hạnh, nhân viên thư viện.

- Các nhân viên được phân công trong khâu này chịu trách nhiệm tuyệt đối bảo mật đề.

5. Lịch kiểm tra

a. Các môn học kiểm tra dưới hình thức viết theo đề chung, lịch chung của nhà trường

Tuần	Ngày	Tiết	Môn	Lớp
25	Sáng thứ Hai (4/3/2024)	1	Toán	9
		2		
		3	Anh	9
	Sáng thứ ba (5/3/2024)	1, 2	Văn	9
		3	Lý	9
	Sáng thứ 5 (7/3/2024)	1	Hoá	9
2		Sinh	9	
3		Lịch sử	9	
26	Sáng thứ 2 (11/3/2024)	1	GDCD	6789
		2	CN	6789
		3	Địa Lý	9
		3,4	Lịch sử -ĐL	678
	Sáng thứ 4 (13/3/2024)	1,2	Văn	678
		3	Anh	678
		4	Tin	678
	Sáng thứ 6 (15/3/2024)	1,2	Toán	678
		3	KHTN	678

b. Các môn học, nội dung giáo dục kiểm tra dưới hình thức thực hành

- Môn Nghệ thuật lớp 6, 7, 8; Âm nhạc lớp 9: Giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra trong tuần 24,25,26 theo thời khoá biểu.

- Môn Giáo dục thể chất lớp 6, 7, 8; Thể dục lớp 9: Giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra trong tuần 25 theo thời khoá biểu.

c. Các môn học, nội dung giáo dục kiểm tra dưới hình thức dự án, sản phẩm học tập

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương 6, 7, 8: Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh thực hiện trong tuần 25 theo thời khoá biểu.

6. Tổ chức kiểm tra

Phân công nhiệm vụ Hội đồng coi kiểm tra giữa học kỳ II năm học 2023-2024 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Ông Nguyễn Thanh Bình, Hiệu trưởng;
- Phó chủ tịch Hội đồng: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung, Phó hiệu trưởng;
- Thư ký 1: Ông Lê Xuân Mạnh, Chủ tịch Công đoàn, quản trị Cơ sở dữ liệu;
- Thư ký 2: Bà Nguyễn Thị Tú, Tổng phụ trách Đội.

Các giám thị 1, giám thị 2: Theo phân công từng buổi coi kiểm tra của Phó chủ tịch Hội đồng.

Các giám thị 3 gồm:

- Bà Hoàng Thị Thanh Tâm, Tổ trưởng văn phòng;
- Bà Phan Thị Tuyết Hạnh, nhân viên thư viện;
- Các giáo viên bộ môn khác do Phó chủ tịch phân công trong từng buổi.

7. Phân công chấm bài kiểm tra

Tổ chức chấm tập trung môn Toán, Văn, tiếng Anh tại phòng họp của nhà trường theo phân công sau:

Stt	Môn	Lớp	Phòng thi	Giám khảo	Ghi chú
1	Toán	9	1, 5	Phạm Thị Việt Anh	
2	Toán	9	3, 4	Đàm Thị Tuyết Nhung	
3	Toán	9	2	Vũ Cẩm Tú	
4	Toán	8	1, 5	Bùi Văn Phương	
5	Toán	8	2	Đào Thị Trà My	
6	Toán	8	3,4	Nguyễn Thị Trang	
7	Toán	7	1, 2, 5	Đinh Thị Vi	
8	Toán	7	3,4	Đào Thị Trà My	
9	Toán	6	1	Đàm Thị Tuyết Nhung	
10	Toán	6	2,3,4	Lê Văn Hùng	
11	Toán	6	6,7	Vũ Cẩm Tú	
12	Ngữ văn	9	1,5	Lê Thị Yên	
13	Ngữ văn	9	2,3	Phạm Thị Vi	
14	Ngữ văn	9	4	Nguyễn Thị Thu Huyền	
15	Ngữ văn	8	1, 4, 5	Nguyễn Thị Kiều Oanh	
16	Ngữ văn	8	2,3	Hoàng Thị Kim Dung	
17	Ngữ văn	7	1	Lê Thu Thảo	
18	Ngữ văn	7	3,5	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
19	Ngữ văn	7	2,4	Đồng Thị Thuỳ	
20	Ngữ văn	6	1,5	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	
21	Ngữ văn	6	2, 3	Đoàn Thị Thanh Thuỷ	
22	Ngữ văn	6	4,5,6	Trần Thị Duyên	
23	Ngữ văn	6	7	Nguyễn Thị Thu Huyền	
24	Tiếng Anh	9	1→5	Nguyễn Thị Thu Hằng	
25	Tiếng Anh	8	1,2,4,5	Nguyễn Thị Mai Hoa	
26	Tiếng Anh	8	3	Vũ Trọng Đoan	
27	Tiếng Anh	7	1,5	Nguyễn Thị Ngọc Mai	
28	Tiếng Anh	7	2,3,4	Vũ Trọng Đoan	
29	Tiếng Anh	6	1,2,3,7	Đoàn Thị Nhung	
30	Tiếng Anh	6	4,6	Nguyễn Thị Ngọc Mai	
31	Tiếng Anh	6	5	Nguyễn Thị Thu Hằng	

- Các môn còn lại do Phó chủ tịch Hội đồng phân công chấm chéo.

8. Lưu trữ bài kiểm tra

Sau khi giám khảo chấm xong, bài kiểm tra sẽ được bàn giao cho giáo viên giảng dạy để rà soát lại và chữa cho học sinh. Trường hợp kết quả rà soát lại có sai lệch điểm số so với kết quả chấm của giám khảo, giáo viên giảng dạy báo cáo Phó chủ tịch Hội đồng để tổ chức phúc tra bài kiểm tra.

Bài kiểm tra sau khi chữa xong cho học sinh sẽ được lưu tại thư viện do nhân viên thư viện Phan Thị Tuyết Hạnh lưu trữ.

Đề nghị toàn trường thực hiện tốt nội dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- PHT, GV, NV trường THCS Thủy Đường;
- Lưu: VT.

Nguyễn Thanh Bình